

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 13/2026/TLST-HNGĐ ngày 24/3/2026, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị D, sinh ngày 08/6/1986.

- Bị đơn: Anh Phan Kim Th, sinh ngày 20/7/1986.

Cùng địa chỉ: 73 Ngô Quyền, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị D và anh Phan Kim Th

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vũ Thị D và anh Phan Kim Th thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Vợ chồng chị Vũ Thị D, anh Phan Kim Th có 01 con chung tên Phan Vũ Phong, sinh ngày 21/8/2011. Sau khi ly hôn thống nhất giao con chung Phan Vũ Phong cho chị Vũ Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Vũ Thị D không yêu cầu anh Phan Kim Th cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Phan Kim Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được

cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Vợ chồng chị Vũ Thị D, anh Phan Kim Th tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Vợ chồng chị Vũ Thị D, anh Phan Kim Th tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chị Vũ Thị D và anh Phan Kim Th mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Vũ Thị D tự nguyện nộp thay tiền án phí cho anh Phan Kim Th, tổng số tiền án phí chị Vũ Thị D phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001191 ngày 24/3/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Hoàn trả lại cho chị Vũ Thị D 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án nói trên.

- Anh Phan Kim Th không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm vì chị D đã nhận nộp thay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 10 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 10 - Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Lê Hữu Nuôi